

Số: ~~141~~/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra năm 2021
của Đội kiểm tra liên ngành văn hóa – xã hội tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ ban hành kèm theo Quy chế hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng; Nghị định 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 Sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nghị định 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;

Căn cứ Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm;

Căn cứ Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP quy định về hoạt động in;

Căn cứ Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 45/2019/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; Nghị định số 46/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể thao;

Căn cứ Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử;

Căn cứ Nghị định số 28/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Đội kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung ủy viên Đội kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1513 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành văn hóa – xã hội tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 39/TTr-SVHTTDL ngày 13 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra năm 2021 của Đội kiểm tra liên ngành văn hóa – xã hội tỉnh Quảng Ngãi, với những nội dung như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật đối với hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch và gia đình; kinh doanh dịch vụ văn hoá, thể thao và du lịch; hoạt động in; phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh; xử lý hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các sai phạm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Ngăn chặn tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra các cơ sở in nhằm chấn chỉnh, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật về in; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động in; đồng thời phòng ngừa, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động in trên địa bàn tỉnh.

- Thanh tra các Sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tin và Truyền thông xác minh làm rõ các vụ khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực hoạt động văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch; kinh doanh dịch vụ văn hoá, thể thao, du lịch, hoạt động in và phòng, chống tệ nạn mại dâm theo sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

b) Yêu cầu

Công tác kiểm tra phải tuân thủ theo pháp luật, bảo đảm chính xác, khách quan, dân chủ, công khai, kịp thời, nghiêm túc, có chất lượng, có trọng tâm, trọng điểm, đúng tiến độ thời gian, không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân được kiểm tra; đồng thời kiên quyết xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời những vi phạm theo các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Nội dung kiểm tra

a) Về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục thể thao và du lịch

a1) Kiểm tra việc chấp hành các quy định về hoạt động văn hoá, thể dục thể thao, gia đình và du lịch; kinh doanh dịch vụ văn hoá, thể dục thể thao và du lịch theo quy định tại:

- Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;
- Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;
- Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ, Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ Quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;
- Nghị định số 79/2012/NĐCP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ;
- Nghị định số 131/2013/NĐCP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ;
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;
- Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;
- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ;
- Nghị định số 45/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ;
- Nghị định số 46/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

a2) Các hoạt động Lễ hội tại các di tích ở các địa phương, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng để hành nghề mê tín dị đoan tại nơi công cộng.

a3) Kiểm tra việc đưa các hiện vật không phù hợp vào các di tích lịch sử văn hóa, danh thắng đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh.

a4) Các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá, thể dục thể thao và du lịch, Hội vui xuân ở các địa phương trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021.

a5) Việc chấp hành các quy định về hoạt động quảng cáo của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh (trừ quảng cáo trên các phương tiện báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm).

a6) Các cơ sở kinh doanh băng đĩa nhạc, đĩa hình, sân khấu và kiểm tra trên các phương tiện khác tại điểm hoạt động vui chơi giải trí công cộng; truy quét xử lý các loại băng đĩa có nội dung không lành mạnh và chưa được phép lưu hành.

a7) Kiểm tra việc thực hiện Quy chế tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn, nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật và biểu diễn thời trang, người đẹp trên địa bàn tỉnh và biểu diễn nghệ thuật tại các cơ sở lưu trú, nhà hàng, vũ trường, quán bar theo quy định.

a8) Các hoạt động triển lãm nghệ thuật, triển lãm ảnh... thuộc quyền quản lý nhà nước của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

a9) Việc chấp hành Luật Sở hữu trí tuệ; quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm văn học nghệ thuật và các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

a10) Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

b) Về lĩnh vực phòng, chống mại dâm: Kiểm tra việc chấp hành các quy định về lĩnh vực phòng, chống mại dâm theo quy định tại:

- Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ;
- Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ;
- Nghị định số 28/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

c) Về lĩnh vực in: Kiểm tra việc chấp hành các quy định về hoạt động in theo quy định tại:

- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định về hoạt động in; Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP Quy định về hoạt động in;

- Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Thời gian tiến hành kiểm tra

- Quý I/2021 tổ chức 03 đợt kiểm tra, mỗi đợt kiểm tra từ 03-05 ngày;
- Quý II/2021 tổ chức 03 đợt kiểm tra, mỗi đợt kiểm tra từ 03-05 ngày;
- Quý III/2021 tổ chức 03 đợt kiểm tra, mỗi đợt kiểm tra từ 03-05 ngày;
- Quý IV/2021 tổ chức 03 đợt kiểm tra, mỗi đợt kiểm tra từ 03-05 ngày.

4. Kinh phí thực hiện

a) Về chế độ công tác phí: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước, đơn vị tổ chức thực hiện kiểm tra liên ngành có trách nhiệm thanh toán tiền công tác phí cho người thuộc cơ quan cử đi công tác.

b) Kinh phí hoạt động của công tác kiểm tra liên ngành văn hóa - xã hội tỉnh chi từ nguồn Ngân sách của tỉnh và các nguồn khác theo quy định.

Điều 2. Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chỉ đạo Đội kiểm tra liên ngành văn hóa – xã hội tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra quy định tại Điều 1 Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện để theo dõi chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các thành viên Đội kiểm tra liên ngành văn hóa – xã hội tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- VPUB: PCVP, NC, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên